

**TAND HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/HSST.
Ngày 08/11/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Đức Lộc.
2. Ông Hoàng Đình Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phù Trung Tướng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2017/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

*** Hoàng Văn L**, sinh ngày 27/11/1988. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị N; vợ: Đinh Thị L, sinh năm 1997, con: Có 01 con sinh năm 2016; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2017 tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Trần Hữu T**, sinh ngày 03/9/1991. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông Trần Nguyên K và bà Hà Thị H; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2017 tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn L: Bà Chu Bích T** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hoàng Văn L và bị cáo Trần Hữu T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 21/6/2017 Hoàng Văn L và Trần Hữu T, đi theo đường mòn vượt biên trái phép sang P - Trung Quốc mua chất ma túy, trong đó số tiền 500.000 đồng bỏ ra mua ma túy là của Trần Hữu T, còn Hoàng Văn L là người trực tiếp trao đổi để mua ma túy với đối tượng người Trung Quốc, mục đích mua mang về để sử dụng khi về đến Việt Nam, tại nơi ở của Hoàng Văn L, Trần Hữu T và Hoàng Văn L cùng nhau chia nhỏ gói ma túy đó ra thành 07 gói nhỏ, sau đó mỗi người sử dụng một gói và đi ngủ.

Đến 11 giờ 45 phút ngày 22/6/2017 thì Hoàng Văn L bị Cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang tại B, xã T, thu giữ 05 gói giấy loại gói giấy báo màu trắng nhiều chữ màu đen mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell kèm 02 sim đã qua sử dụng và 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Văn L, cùng ngày 22/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng ra lệnh và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn L tại thôn N, xã Tân T, huyện V kết quả thu giữ thêm: 01 mảnh nilon màu trắng, 05 mảnh giấy bạc; 01 kéo sắt, 01 ống nhựa màu vàng vát nhọn và 01 quyển báo bìa màu xanh bên trong nhiều trang báo màu trắng in chữ màu đen, nhiều trang đã bị cắt xén; căn cứ lời khai của Hoàng Văn L và các tài liệu điều tra đã thu thập được, cùng ngày 22/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng ra lệnh và tiến hành bắt khẩn cấp đối với Trần Hữu T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, quá trình bắt, có tạm giữ của Trần Hữu T 01 điện thoại Nokia màu đen kèm theo sim; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Hữu T.

Tại bản kết luận giám định số 264/PC54 ngày 23/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *05 gói giấy đựng chất bột màu trắng thu của Hoàng Văn L gửi giám định đều là chất ma túy Hêrôin, có tổng trọng lượng 0,362g (đã trừ bì).*

Tại bản cáo trạng số 63/CT- VKS ngày 03/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn L và bị cáo Trần Hữu T ra trước Tòa án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Văn L và bị cáo Trần Hữu T khai nhận diễn biến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn L và bị cáo Trần Hữu T, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Vận dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 để áp dụng nguyên tắc có lợi cho các bị cáo.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 20, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1

Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L và bị cáo Trần Hữu T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị xử phạt các bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không có tài sản gì, là người nghèo.

Đối với người đàn ông người Trung Quốc bán ma túy cho các bị cáo do điều kiện lãnh thổ, nên không đủ điều kiện xác minh làm rõ. Không đề nghị xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã qua giám định có chữ “QT Hoàng Văn L”; 01 mảnh nilon màu trắng; 05 mảnh giấy bạc; 01 kéo sắt cán bằng nhựa màu đỏ, 01 ống hút nhựa màu vàng; 01 quyển báo màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đỏ đen đã qua sử dụng, có lắp 02 (hai) sim Viettel và 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Văn L.

Trả lại cho bị cáo Trần Hữu T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, có lắp 01 (một) sim Viettel và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Trần Hữu T.

Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn L nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Vận dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 để áp dụng nguyên tắc có lợi cho các bị cáo.

Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 20, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015. Xử cho bị cáo Hoàng Văn L được hưởng mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù giam.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn L vì bị cáo nghèo ma túy, không có tài sản gì.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đỏ đen đã qua sử dụng, có lắp 02 (hai) sim Viettel và 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Văn L. Đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quá tang và số lượng ma túy Hêrôin thu giữ được của bị cáo Hoàng Văn L là 05 gói; lời khai của người làm chứng; kết luận giám định số 264/PC54 ngày 23/6/2017/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 03/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn L và bị cáo Trần Hữu T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

Tuy nhiên, khi xét xử các vụ án hình sự thuộc các trường hợp “Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã được thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành được quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13. Tòa án vận dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều luật theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2005/QH13, Luật tổ chức Cơ quan Điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

Cụ thể: Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định “*Người nào tàng trữ vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*” còn theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c, Hêrôin... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

Do vậy, khi điều tra, truy tố, xét xử phải áp dụng Điều luật có lợi trên cho các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây nguy hại đến trật tự, an ninh xã hội. Ma túy là các hỗn hợp chất hoá học, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp nhân tạo, gây kích thích hoặc ức chế thần kinh. Khi ma túy xâm nhập vào cơ thể, có tác dụng làm thay đổi tâm trạng, ý thức và trí tuệ, khiến con người bị lệ thuộc vào nó. Ma túy không chỉ huỷ hoại sức khoẻ mà còn làm suy thoái nòi giống, tàn phá phẩm giá và nhân cách của con người. Ma túy cũng chính là tác nhân dẫn đến tình trạng lây nhiễm căn bệnh thể ki HIV/AIDS và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật, mại dâm. Đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội trong

tình hình hiện nay. Chính vì vậy đối với những hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy đều phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân con người cũng như những ảnh hưởng tiêu cực khác của ma túy đối với an ninh trật tự và mọi mặt của đời sống xã hội vì bản thân các bị cáo là nạn nhân của loại tệ nạn ma túy này, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, mục đích tàng trữ ma túy là nhằm để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

Xét về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Trần Hữu T là người chủ mưu, khởi xướng và bỏ tiền ra để mua ma túy; bị cáo Hoàng Văn L là người dẫn đi mua và trực tiếp trao đổi mua bán ma túy.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Trần Hữu T là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Hoàng Văn L ngoài lần phạm tội này ra trước đó vào ngày 06/02/2009 bị cáo bị Công an huyện B - Lạng Sơn xử lý hành chính phạt 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi tàng trữ pháo trái phép và vào ngày 21/9/2009 bị cáo bị Công an huyện B - Lạng Sơn xử lý hành chính phạt 1.000.000đ (một triệu đồng) về hành vi đánh bạc. Theo hướng dẫn tại điểm b Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ- HĐTP ngày 06/11/2013, thì từ ngày bị cáo bị xử lý vi phạm hành chính (ngày 06/02/2009; ngày 21/9/2009) tính đến thời điểm phạm tội (ngày 22/6/2017) thì bị cáo đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng không phải là người có nhân thân tốt. Do vậy bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử, sau khi cân nhắc xem xét về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, để các bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa những lỗi lầm của mình và trở thành những người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bản thân các bị cáo không có tài sản gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với đối tượng người Trung Quốc bán ma túy cho các bị cáo do điều kiện về lãnh thổ nên không đủ điều kiện xác minh làm rõ. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã qua giám định có chứa “QT Hoàng Văn L”; 01 mảnh nilon màu trắng; 05 mảnh giấy bạc; 01 kéo sắt cán bằng nhựa màu đỏ, 01 ống hút nhựa màu vàng; 01 quyển báo màu xanh. Xét thấy, đây là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng. Tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đỏ đen đã qua sử dụng, có lắp 02 (hai) sim Viettel và 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Văn L. Xét thấy, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Trả lại cho bị cáo hoàng Văn L.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, có lắp 01 (một) sim Viettel và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Trần Hữu T. Xét thấy, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Trả lại cho bị cáo Trần Hữu T.

Tại phiên toà hôm nay, vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng đã đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo và hướng xử lý các tang vật của vụ án. Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

Tại phiên toà hôm nay, vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn L đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn L và hướng xử lý các tang vật thu giữ của bị cáo Hoàng Văn L. Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

Vận dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 để áp dụng nguyên tắc có lợi cho các bị cáo.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn L và bị cáo Trần Hữu T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 20, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn L 18 (mười tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 22/6/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 20, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu T 18 (mười tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 22/6/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã qua giám định có chữ “QT Hoàng Văn L”; 01 mảnh nilon màu trắng; 05 mảnh giấy bạc; 01 kéo sắt cán bằng nhựa màu đỏ, 01 ống hút nhựa màu vàng; 01 quyển báo màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đỏ đen đã qua sử dụng, có lắp 02 (hai) sim Viettel và 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Văn L.

Trả lại cho bị cáo Trần Hữu T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, có lắp 01 (một) sim Viettel và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Trần Hữu T.

(Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2017).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 3, Điều 6, Điều 9, Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn L và bị cáo Trần Hữu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Văn Lãng (1b);
- Công an huyện Văn Lãng (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Văn Lãng (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Các bị cáo (2b);
- Người bào chữa (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Hà